

Họ và tên:Lớp: 5.....

ÔN TẬP KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP TỪ LOẠI (DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ, ĐẠI TỪ)

Bài 1 : Hãy xác định từ loại những từ in đậm trong những câu dưới đây :

1. Đến ngã ba sông , hai con sông **hợp** (1) (.....) lại một dòng .
Chị ấy mặc chiếc áo rất **hợp** (2) (.....) với dáng người .
2. Trời **mưa** (1) (.....) tầm tã , cơn **mưa** (2) (.....) kéo dài suốt đêm .
3. Đồng hồ **chạy** (1) (.....) rất chính xác.
4. Anh **Sơn** (1) (.....) đi mua hộp **sơn** (2) (.....) về **sơn** (3) (.....) cửa .
5. Tôi **quyết định** (1) (.....) đi công tác một tháng . Ngay mai tôi đến lấy tờ **quyết định** (2) (.....).
6. Vừa nói , hấn vừa **bịch** (1) (.....) luôn vào người chị Dậu mấy **bịch** (2) (.....). (Tắt Đèn – Ngô Tất Tố)
7. Nó đem **xích** (1) (.....) ra **xích** (2) (.....) con chó lại .

Bài 2 : Khoanh tròn vào từ khác loại trong những câu dưới đây :

- | | | | |
|-----------------|---------------|---------------|--------------|
| 1. A. yêu | B. Lo sợ | C. Thao thức | D. Hát |
| 2. A. Vôì | B. Nung | C. Gạch | D. Cát |
| 3. A. Mua | B. Bán | C. Đông đúc | D. Vay |
| 4. A. Nhân ái | B. Nhân thân | C. Nhân loại | D. Nhân dân |
| 5. A. Sớm | B. Ra | C. Vào | D. Đóng |
| 6. A. Gan dạ | B. Dũng cảm | C. Xung phong | D. Bất khuất |
| 7. A. Thối | B. Con bão | C. Chấn | D. Che |
| 8. A. Rừng núi | B. Tranh cãi | C. Áo khoác | D. Bút chì |
| 9. A. Cô | B. Nó | C. Ngõ ngách | D. Thế |
| 10. A. Kiên trì | B. Tập truyện | C. Khó khăn | D. Nghèo nàn |

Bài 3 : Gạch dưới động từ trong mỗi cụm từ sau :

- | | | | | |
|-------------|-------------|-------------|--------------|----------------|
| a) Trông em | b) Rửa bát | c) Nấu cơm | d) Tưới nước | e) Gấp quần áo |
| f) Đọc sách | g) Xem phim | h) Viết bài | i) Đánh bài | |

Bài 4 : Gạch chân động từ trong đoạn thơ sau :

Sáng nay trời đổ mưa rào
Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương
Cả đời đi gió đi sương
Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi
Mẹ vui con có quần gù
Ngâm thơ , kể chuyện , ngày ngày múa ca
Rồi con diễn kịch giữa nhà
Một mình con sắm cả ba vai chèo.

Bài 5 : Xác định danh từ , động từ , tính từ cho từ được gạch chân trong đoạn thơ sau :

Nắng vàng tươi rải nhẹ

Buổi tròn mộng triều cành

Hồng chín như đèn đỏ

Thấp trong lùm cây xanh .

(Cảnh quê hương – Trần Đăng Khoa)

Danh từ :

Động từ :

Tính từ :

Bài 6 : Từ *thăm hồng* trong câu nào được sử dụng như một động từ :

a) *Đôi má em thăm hồng.*

b) *Da dẻ chị thăm hồng.*

c) *Quả ngọt , trái ngon đã thăm hồng da dẻ chị .*

d) *Đôi môi chị thăm hồng.*

Bài 7: Khoanh vào chữ cái đặt trước ý đúng và điền vào chỗ chấm trong ý mà em chọn.

Trong đoạn văn : “*Buổi trưa , trời xanh ngắt , cao vòi vọi . Nắng to nhưng không gay gắt . Gió từ đồng bằng thổi lên mát mẻ , dễ chịu.*” có :

a) Một động từ , bảy tính từ

Một động từ đó là : Bảy tính từ đó là:

b) Một động từ , tám tính từ .

Một động từ đó là : Tám tính từ đó là:

c) Ba động từ , sáu tính từ .

Ba động từ đó là : Sáu tính từ đó là:

Bài 8 : Từ *phiêu lưu* trong câu : *Lớn lên , họ phiêu lưu nơi đất khách quê người* là loại từ nào?

a) Danh từ

b) Động từ

c) Tính từ

Bài 9 : Hãy đặt câu với :

a) Từ *cửa* là :

Danh từ :

Động từ :

b) Từ *hay* là :

Tính từ :

Động từ :

Quan hệ từ :

c) Từ *của* là :

Danh từ :

Động từ :